

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22- 6- 2020

“V/v Ly hôn, nuôi con và chia tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuý và ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 286/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc: *“Ly hôn, nuôi con và chia tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 – *Vắng mặt có lý do.*

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Khánh S, sinh năm 1964 – *Vắng mặt có lý do.*

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Tôi và anh S về chung sống với nhau từ năm 1998 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Hôn nhân tự nguyện, không có ai ép buộc hay sắp đặt gì. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, nhiều lần đánh tôi, tôi và anh S không sống chung với nhau hơn 01 năm. Nay, tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 03-10-1999; Nguyễn Thị M, sinh ngày 28-4-2003 và Nguyễn Khánh Gia B, sinh ngày 07-3-2004. Sau khi ly hôn theo nguyện vọng của các con mong muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Còn cháu Nguyễn Khánh N đã trưởng thành, không bị bệnh tật gì nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết tôi đã rút phần yêu cầu chia tài sản, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày: Tôi và chị T về chung sống với nhau từ năm 1998 có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị T đã bỏ nhà đi không sống với tôi từ hơn 01 năm nay. Nhưng tôi nhận thấy có mâu thuẫn nhưng vì con cái nên tôi không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết tôi không đến Toà án làm việc được, vì tôi không có phương tiện đi lại nên đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 03-10-1999; Nguyễn Thị M, sinh ngày 28-4-2003 và Nguyễn Khánh Gia B, sinh ngày 07-3-2004. Trong trường hợp Tòa án cho ly hôn thì theo nguyện vọng của các con mong muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Còn cháu Nguyễn Khánh N đã trưởng thành, không bị bệnh tật gì nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và HĐXX chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy, về tố tụng Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Khánh S; Giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con; Đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết các đương sự đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227; Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung và chia tài sản đối với anh S. Tại thời điểm khởi kiện anh S có nơi cư trú tại thôn 6, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk

R' Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con và chia tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S là tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên cãi vã và đánh đập nhau. Chị T đã dẫn con bỏ nhà đi, anh S cũng thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, anh và chị T không sống với nhau hơn 01 năm nay. Theo lời khai của các đương sự Hội đồng xét xử, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh S đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh S là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T, anh S có 03 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 03-10-1999; Nguyễn Thị M, sinh ngày 28-4-2003 và Nguyễn Khánh Gia B, sinh ngày 07-3-2004. Cháu Nguyễn Khánh N đã trưởng thành, không bị bệnh tật gì nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với 02 cháu là Nguyễn Thị M, sinh ngày 28-4-2003 và Nguyễn Khánh Gia B, sinh ngày 07-3-2004, trong quá trình giải quyết vụ án có nguyện vọng ở với mẹ nên cần giao 02 cháu M và B cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, nợ chung các bên không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết chị T rút yêu cầu nên cần đình chỉ, chị T có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; 217; 218; 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Khánh S về quan hệ hôn nhân và con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Khánh S

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 28-4-2003 và Nguyễn Khánh Gia B, sinh ngày 07-3-2004 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu chia tài sản chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003198 ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Chị Nguyễn Thị T được nhận lại 2.825.000đ (Hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã Hải Tân, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, v.p.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm